

VIỆN KHOA HỌC LÂM NGHIỆP VIỆT NAM

VĂN PHÒNG CHỨNG CHỈ QUẢN LÝ RỪNG BỀN VỮNG

VFCS/PEFC GD 1009:2022

---

## QUY ĐỊNH CẤP PHÉP SỬ DỤNG NHÃN VFCS VÀ PEFC



**Văn phòng Chứng chỉ quản lý rừng bền vững**

46 Đức Thắng, Bắc Từ Liêm, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: +84 2466857688.

Email: [vfco.vietnam@gmail.com](mailto:vfco.vietnam@gmail.com)

Website: <https://vfcs.org.vn/>

VFCS/PEFC GD 1009:2022

---

Thông tin bản quyền  
© VFCS/PEFC 2022

Tài liệu này thuộc bản quyền của Hệ thống cấp chứng chỉ rừng Quốc gia (VFCS). Có thể truy cập miễn phí tài liệu này tại trang web của Văn phòng Chứng chỉ quản lý rừng bền vững (<https://vfcs.org.vn/>).

Tất cả nội dung và các phần trong tài liệu này đều được bảo vệ bản quyền. Nghiêm cấm thay đổi, chỉnh sửa hoặc tái xuất bản dưới mọi hình thức hay phương tiện nào khác vì mục đích thương mại mà chưa được sự cho phép bằng văn bản của Văn phòng Chứng chỉ quản lý rừng bền vững.

Tên tài liệu:	Quy định cấp phép sử dụng Nhãn VFCS và PEFC
Mã tài liệu:	VFCS/PEFC GD 1009:2022
Phê duyệt bởi:	Văn phòng Chứng chỉ quản lý rừng bền vững
Ngày phê duyệt:	<b>XX/XX/2022</b>
Ngày có hiệu lực	<b>XX/XX/2022</b>

## MỤC LỤC

MỤC LỤC.....	1
I. GIỚI THIỆU .....	1
II. CĂN CỨ BAN HÀNH.....	1
III. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI ÁP DỤNG .....	2
IV. QUY TRÌNH CẤP PHÉP SỬ DỤNG NHÃN VFCS VÀ PEFC .....	2
4.1. Đăng ký sử dụng nhãn.....	2
4.2. Đánh giá hồ sơ đăng ký.....	3
4.3. Chuẩn bị hợp đồng sử dụng nhãn .....	3
4.4. Ký hợp đồng sử dụng nhãn .....	3
V. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH.....	3
5.1. Tổ chức chứng nhận.....	3
5.2. Văn phòng Chứng chỉ quản lý rừng bền vững.....	3
5.3. Tổ chức, cá nhân xin cấp phép sử dụng nhãn VFCS và PEFC.....	4
Phụ lục I. Mẫu đăng ký sử dụng nhãn VFCS/PEFC.....	5
Phụ lục II-a. Mẫu hợp đồng sử dụng nhãn (Logo) VFCS/ PEFC – Nhóm B .....	7
Phụ lục II-b. Mẫu hợp đồng sử dụng nhãn (Logo) VFCS/ PEFC – Nhóm C.....	11
Phụ lục II-c. Mẫu hợp đồng sử dụng nhãn (Logo) VFCS/ PEFC – Nhóm D.....	15
Phụ lục III. Mẫu kê khai danh mục sử dụng nhãn VFCS và PEFC.....	19

## I. GIỚI THIỆU

Quản lý rừng bền vững được đề cập tại Việt Nam từ những năm 1990 và được triển khai thực hiện dựa trên Chiến lược phát triển lâm nghiệp Việt Nam giai đoạn 2006-2020 và tiếp tục được đẩy mạnh theo định hướng của Chiến lược phát triển lâm nghiệp giai đoạn 2021-2030.

Năm 2018, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Đề án Quản lý rừng bền vững và chứng chỉ rừng tại Quyết định số 1288/QĐ-TTg ngày 1/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ, trong đó quy định thành lập và vận hành Hệ thống chứng chỉ rừng quốc gia (VFCS).

VFCS được xây dựng trên nguyên tắc hoạt động và ra quyết định độc lập giữa các bên tham gia, đảm bảo phù hợp với yêu cầu của hệ thống chứng chỉ rừng quốc tế. VFCS đã được Tổ chức Chứng nhận rừng quốc tế PEFC công nhận là thành viên từ năm 2019.

Văn phòng Chứng chỉ quản lý rừng bền vững (VFCO) được Cơ quan quản lý quốc gia (NGB) là Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam ủy quyền thực hiện VFCS. VFCO là tổ chức được PEFC ủy quyền thực hiện quản lý và cấp phép sử dụng nhãn PEFC tại Việt Nam theo các tiêu chuẩn quản lý rừng bền vững của VFCS và chuỗi hành trình sản phẩm của PEFC.

Nhãn của VFCS và PEFC cung cấp thông tin và khẳng định sản phẩm cung cấp ra thị trường được khai thác từ các khu rừng được quản lý một cách bền vững hoặc được quản lý theo chuỗi hành trình để có thể truy xuất được nguồn gốc, sự minh bạch và tính hợp pháp của nguồn nguyên liệu. Khách hàng có thể nhận biết, tra cứu thông tin và đưa ra quyết định lựa chọn sản phẩm để góp phần bảo vệ môi trường.

Nguyên tắc sử dụng nhãn VFCS và PEFC được xây dựng trên cơ sở các quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam và các quy định, hướng dẫn của PEFC.

Tài liệu này do VFCO ban hành để hướng dẫn các tổ chức chứng nhận, tổ chức công nhận, chủ rừng, doanh nghiệp, cơ sở chế biến gỗ và lâm sản, các bên liên quan trong thực hiện chứng chỉ rừng theo VFCS. Tài liệu này thay thế cho tài liệu VFCS GD 1009:2019.

## II. CĂN CỨ BAN HÀNH

Quyết định số 3924/QĐ-BNN-TCCB ngày 04/10/2021 của Bộ Nông nghiệp & Phát triển nông thôn về việc điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 190/QĐ-BNN-TCCB ngày 11/01/2019 về giao nhiệm vụ quản lý rừng bền vững và chứng chỉ rừng.

Quyết định số 3925/QĐ-BNN-TCCB ngày 04/10/2021 của Bộ Nông nghiệp & Phát triển nông thôn về việc điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 191/QĐ-BNN-TCCB ngày 11/01/2019 về thành lập Văn phòng Chứng chỉ quản lý rừng bền vững.

Quyết định số 368/QĐ-KHLN-TCHC ngày 01/11/2021 của Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng Chứng chỉ quản lý rừng bền vững.

Tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC 14021:1999, sửa đổi 1:2011; Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN ISO/IEC 14021:2013 về Nhãn môi trường và công bố về môi trường – tự công bố về môi trường (ghi nhãn môi trường kiểu II).

Tiêu chuẩn PEFC ST 2001:2020 Nguyên tắc sử dụng nhãn hiệu PEFC- Yêu cầu chung.

Hướng dẫn PEFC GD 1005:2020 Quy định cấp phép sử dụng nhãn hiệu PEFC;  
Hướng dẫn về Quản trị hệ thống của chương trình PEFC GD 1004:2009.

### **III. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI ÁP DỤNG**

Tài liệu này áp dụng cho các tổ chức chứng nhận; tổ chức công nhận và các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan đến việc sử dụng nhãn VFCS và PEFC của Hệ thống chứng chỉ rừng quốc gia (VFCS).

Văn phòng Chứng chỉ quản lý rừng bền vững (VFCO) là cơ quan quản lý và cấp phép quyền sử dụng Nhãn VFCS và PEFC cho các tổ chức, doanh nghiệp được chứng nhận quản lý rừng bền vững và chuỗi hành trình sản phẩm trên lãnh thổ Việt Nam thông qua hợp đồng cấp phép sử dụng logo.

### **IV. QUY TRÌNH CẤP PHÉP SỬ DỤNG NHÃN VFCS VÀ PEFC**

#### **4.1. Đăng ký sử dụng nhãn**

4.1.1. Đối với nhóm B: Các tổ chức được chứng nhận dựa trên tiêu chuẩn quản lý rừng bền vững của VFCS

Tổ chức, cá nhân sau khi nhận được chứng nhận quản lý rừng bền vững VFCS liên hệ với tổ chức cấp chứng nhận trong vòng 07 ngày làm việc để được hướng dẫn chuẩn bị hồ sơ đăng ký sử dụng nhãn VFCS và PEFC. Hồ sơ gồm:

- a) Đơn đăng ký sử dụng nhãn VFCS/ PEFC (mẫu tại phụ lục I)
- b) Chứng nhận quản lý rừng bền vững
- c) Bản sao đăng ký hoạt động của tổ chức/ đăng ký kinh doanh

4.1.2. Đối với nhóm C: Doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, chế biến gỗ, lâm sản

Doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, chế biến gỗ, lâm sản sau khi nhận được chứng nhận chuỗi hành trình sản phẩm PEFC liên hệ với tổ chức cấp chứng nhận trong vòng 07 ngày làm việc để được hướng dẫn làm hồ sơ đăng ký sử dụng nhãn hiệu PEFC. Hồ sơ gồm:

- a) Đơn đăng ký sử dụng nhãn VFCS/ PEFC (mẫu tại phụ lục I)
- b) Chứng nhận chuỗi hành trình sản phẩm
- c) Bản sao đăng ký hoạt động của tổ chức/ đăng ký kinh doanh

4.1.3. Đối với nhóm D: Tổ chức, cá nhân khác

Tổ chức, cá nhân không thuộc nhóm B và C nếu có nhu cầu sử dụng nhãn VFCS và PEFC cần liên hệ trực tiếp với Văn phòng Chứng chỉ quản lý rừng bền vững để được hướng dẫn làm hồ sơ đăng ký sử dụng nhãn hiệu VFCS và PEFC. Hồ sơ gồm:

- a) Đơn đăng ký sử dụng nhãn VFCS/ PEFC (mẫu tại phụ lục I)
- b) Tài liệu chứng minh cho việc sử dụng nhãn VFCS và PEFC hợp lý (Ví dụ: Kế hoạch tổ chức hội thảo, tập huấn, v.v)

4.1.4. Hồ sơ đăng ký sử dụng nhãn của tổ chức, cá nhân gửi về VFCO qua email nêu tại website của VFCO.

## **4.2. Đánh giá hồ sơ đăng ký**

4.2.1. Sau khi nhận được hồ sơ đăng ký sử dụng nhãn VFCS và PEFC, VFCO sẽ xem xét và có thông báo về kết quả xét duyệt hồ sơ của tổ chức, cá nhân đăng ký trong vòng **05 ngày** làm việc.

4.2.2. Nếu hồ sơ đạt yêu cầu, VFCO sẽ gửi thông báo và hướng dẫn tổ chức, cá nhân thực hiện ký hợp đồng sử dụng nhãn.

4.2.2. Nếu hồ sơ chưa đạt yêu cầu, VFCO sẽ thông báo tới tổ chức, cá nhân đăng ký cập nhật hoặc bổ sung hồ sơ theo quy định.

## **4.3. Chuẩn bị hợp đồng sử dụng nhãn**

4.3.1. VFCO sẽ chuẩn bị hợp đồng sử dụng nhãn VFCS và PEFC với tổ chức, cá nhân đăng ký trên cơ sở thông tin đăng ký sử dụng nhãn của tổ chức, cá nhân.

4.3.2. Sau khi Hợp đồng sử dụng nhãn được chuẩn bị, VFCO sẽ gửi dự thảo Hợp đồng tới tổ chức, cá nhân đăng ký để rà soát, kiểm tra thông tin và thống nhất.

4.3.3. Các mẫu Hợp đồng sử dụng nhãn VFCS và PEFC quy định như sau:

- a) Đối với nhóm B, Hợp đồng theo mẫu tại Phụ lục II-a
- b) Đối với nhóm C, Hợp đồng theo mẫu tại Phụ lục II-b
- c) Đối với nhóm D, Hợp đồng theo mẫu tại Phụ lục II-c.

## **4.4. Ký hợp đồng sử dụng nhãn**

4.4.1. VFCO và các tổ chức, cá nhân đủ điều kiện sẽ tiến hành ký Hợp đồng sử dụng nhãn VFCS và PEFC.

4.4.2. Đối với trường hợp sử dụng nhãn VFCS và PEFC một lần cho các mục đích khác như hội thảo, đào tạo, quảng bá, tuyên truyền về Hệ thống chứng chỉ rừng quốc gia, VFCO có thể xem xét cấp phép sử dụng một lần thông qua email chính thức của VFCO mà không cần phải ký hợp đồng sử dụng.

## **V. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

### **5.1. Tổ chức chứng nhận**

5.1.1. Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân có chứng chỉ quản lý rừng bền vững và/ hoặc chứng chỉ chuỗi hành trình sản phẩm về trình tự, hồ sơ đăng ký sử dụng nhãn hiệu VFCS và PEFC.

5.1.2. Chịu trách nhiệm đánh giá, giám sát việc sử dụng nhãn hiệu của các tổ chức có chứng chỉ quản lý rừng bền vững và/ hoặc chuỗi hành trình sản phẩm hàng năm theo quy định.

5.1.3. Phản ánh các vấn đề bất cập và các đóng góp cho nâng cao chất lượng của Hệ thống chứng chỉ rừng quốc gia.

### **5.2. Văn phòng Chứng chỉ quản lý rừng bền vững**

5.2.1. Thực hiện quy trình, thủ tục đúng quy định và thời hạn nêu tại tài liệu này.

5.2.2. Phối hợp với Tổ chức chứng nhận kiểm tra, giám sát việc sử dụng nhãn VFCS và PEFC của tổ chức, cá nhân có chứng chỉ quản lý rừng bền vững và/ hoặc chứng

chỉ chuỗi hành trình sản phẩm.

5.2.3. Kiểm tra, giám sát việc sử dụng nhãn hiệu của tổ chức, cá nhân khác có nhu cầu sử dụng nhãn VFCS và PEFC

5.2.4. Giải quyết, xử lý các khiếu kiện, khiếu nại của các bên liên quan về việc sử dụng nhãn VFCS và PEFC trong phạm vi lãnh thổ Việt Nam

### **5.3. Tổ chức, cá nhân xin cấp phép sử dụng nhãn VFCS và PEFC**

5.3.1. Thực hiện đăng ký sử dụng nhãn VFCS và PEFC theo hướng dẫn tại tài liệu này.

5.3.2. Tuân thủ điều khoản của hợp đồng sử dụng nhãn VFCS và PEFC được ký.

5.3.3. Tuân thủ đúng nguyên tắc sử dụng nhãn theo tiêu chuẩn VFCS ST 1008:2022 và PEFC ST 2003:2020

5.3.4. Báo cáo danh mục sử dụng nhãn VFCS và PEFC định kỳ hàng năm hoặc bất cứ khi nào VFCS yêu cầu theo mẫu tại Phụ lục III.

## Phụ lục I: Mẫu đăng ký sử dụng nhãn VFCS/PEFC

### I. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ

Tên tổ chức	
Địa chỉ	
Mã số thuế	
Người đại diện	
Điện thoại liên hệ	
E-mail	

### II. ĐỐI TƯỢNG ĐĂNG KÝ SỬ DỤNG NHÃN VFCS VÀ PEFC

#### 1. Sử dụng Nhãn VFCS

**Nhóm A: Chủ rừng**

- Chủ thể nhóm (đối với chứng chỉ quản lý rừng theo nhóm)
- Chủ rừng là tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư
- Các tổ chức, cá nhân không phải là chủ rừng nhưng là thành viên của chứng chỉ quản lý rừng theo nhóm (ví dụ: nhà thầu, chủ vườn ươm,...).

**Nhóm B: Doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, chế biến gỗ, lâm sản**

Các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, chế biến gỗ, lâm sản có chứng chỉ quản lý chuỗi hành trình sản phẩm theo tiêu chuẩn PEFC.

**Nhóm C: Tổ chức, cá nhân khác**

Các tổ chức, cá nhân không thuộc nhóm A và B được sử dụng nhãn VFCS cho mục đích như đào tạo, quảng bá, tuyên truyền về Hệ thống chứng chỉ rừng quốc gia. Vui lòng lựa chọn theo các đối tượng dưới đây:

- Tổ chức thương mại
- Tổ chức nghiên cứu và đào tạo
- Cơ quan quản lý
- Hội, hiệp hội
- Người bán lẻ
- Tổ chức chứng nhận
- Tổ chức phi chính phủ
- Tổ chức khác (ghi cụ thể):.....

#### 2. Sử dụng Nhãn PEFC

**Nhóm B:** Các tổ chức được chứng nhận dựa trên tiêu chuẩn quản lý rừng bền vững (SFM) được PEFC chứng thực

**Nhóm C:** Tổ chức được chứng nhận dựa trên tiêu chuẩn chuỗi hành trình sản phẩm quốc tế của PEFC hoặc tiêu chuẩn chuỗi hành trình sản phẩm được chứng thực bởi PEFC

**Nhóm D:** Người sử dụng khác

- Tổ chức thương mại
- Tổ chức nghiên cứu và đào tạo
- Cơ quan quản lý
- Hội, hiệp hội
- Người bán lẻ
- Tổ chức chứng nhận
- Tổ chức phi chính phủ
- Tổ chức khác (ghi cụ thể):.....

### III. MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG NHÃN VFCS VÀ PEFC

Logo VFCS	Logo PEFC
<input type="checkbox"/> Sử dụng để truyền thông (ghi cụ thể theo mục 4.3 của tiêu chuẩn VFCS ST 1008:2022) ..... ..... ..... .....	1. Sử dụng trên sản phẩm <input type="checkbox"/> Sử dụng trực tiếp trên sản phẩm <input type="checkbox"/> Sử dụng gián tiếp trên sản phẩm <input type="checkbox"/> Sử dụng trực tiếp hoặc gián tiếp trong sự tham chiếu đến nguyên liệu được chứng nhận PEFC
<input type="checkbox"/> Hoạt động mang tính giáo dục và quảng cáo khác của nhãn VFCS	2. Sử dụng ngoài sản phẩm <input type="checkbox"/> Sử dụng để truyền thông <input type="checkbox"/> Việc sử dụng mang tính giáo dục và quảng cáo khác của nhãn hiệu PEFC

### IV. THÔNG TIN VÀ TÀI LIỆU KÈM THEO

#### 4.1. Thông tin về tổ chức (áp dụng cho nhóm B và C)

Loại chứng chỉ	Mã chứng chỉ	Ngày hết hạn	Tổ chức chứng nhận
FM			
FM/CoC			
CoC			

#### 4.2. Tài liệu gửi kèm

- Bản sao chứng chỉ
- Bản sao đăng ký hoạt động của tổ chức/ Đăng ký kinh doanh
- Tài liệu khác, cụ thể.....

### IV. CAM KẾT

Chúng tôi xác nhận rằng:

5.1. Đã đọc và hiểu các quy định của về nguyên tắc sử dụng nhãn VFCS theo tiêu chuẩn VFCS ST 1008:2022 và nguyên tắc sử dụng nhãn PEFC theo tiêu chuẩn PEFC ST 2001:2020;

5.2. Thông tin trong đơn đăng ký này là đầy đủ và chính xác.

Ngày..... tháng..... năm.....  
**Đại diện của Tổ chức đăng ký**  
*(ký và ghi rõ họ tên)*



## **Điều 1. Nguyên tắc chung**

1.1. Tuân thủ đúng các quy định về sử dụng nhãn VFCS và PEFC theo tiêu chuẩn VFCS ST 1008:2022 và tiêu chuẩn PEFC ST 2001:2020.

1.2. Việc sử dụng trái phép nhãn VFCS và PEFC sẽ bị xử lý theo pháp luật Việt Nam và quy định của PEFC.

## **Điều 2. Quyền sở hữu Nhãn VFCS và PEFC**

2.1. Nhãn VFCS là nhãn hiệu đã đăng ký bản quyền tại Việt Nam và thuộc sở hữu của Hệ thống chứng chỉ rừng quốc gia. Việc sử dụng trái phép các tài liệu có bản quyền này sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật Việt Nam.

2.2. Nhãn PEFC và tên viết tắt PEFC là tài liệu có bản quyền và là nhãn hiệu đã đăng ký quốc tế thuộc sở hữu của Hội đồng PEFC. Việc sử dụng trái phép các tài liệu có bản quyền này bị cấm. VFCS và Hội đồng PEFC có quyền khởi kiện tố chức, cá nhân vi phạm quy định sử dụng logo PEFC.

## **Điều 3. Quyền và trách nhiệm của bên A**

3.1. Cung cấp cho bên B tài khoản tạo nhãn PEFC trong vòng hai tuần sau khi cả hai bên ký hợp đồng;

3.2. Giám sát việc sử dụng nhãn VFCS và PEFC; xử lý vi phạm trong trường hợp bên B không tuân thủ quy định sử dụng nhãn VFCS và PEFC theo hợp đồng hai bên đã ký;

3.3. Thông báo cho bên B về những thay đổi liên quan đến các quy định sử dụng nhãn VFCS và PEFC.

## **Điều 4. Quyền và trách nhiệm của bên B**

4.1. Được sử dụng nhãn VFCS và PEFC cùng với mã số được cấp theo đúng mục đích đăng ký ngay sau khi ký kết hợp đồng này, bao gồm:

a) Trên sản phẩm: gồm .....

b) Ngoài sản phẩm: gồm ...

4.2. Không được cho phép bất kỳ bên thứ ba nào sử dụng nhãn VFCS và PEFC khi chưa được sự đồng ý bằng văn bản của bên A.

4.3. Thông báo cho bên A ngay lập tức và trung thực về bất kỳ thay đổi nào liên quan đến dữ liệu nhận dạng và trạng thái chứng nhận của bên B.

4.4. Gửi bên A báo cáo danh mục tất cả các hoạt động sử dụng nhãn bên ngoài sản phẩm theo định kỳ hàng năm hoặc bất cứ khi nào bên A yêu cầu.

4.5. Thông tin cho bên A về các khó khăn, vướng mắc trong quá trình sử dụng nhãn VFCS và PEFC.

## **Điều 5. Xử lý vi phạm quy định sử dụng nhãn VFCS và PEFC**

5.1. Nếu bên B cố ý không tuân thủ quy định sử dụng nhãn, thì sẽ bị phạt số tiền tương đương 1/5 tổng giá trị của các sản phẩm đã mua bán trên thị trường có sử dụng nhãn VFCS và PEFC.

5.2. Trường hợp bên B không tuân thủ quy định sử dụng nhãn một cách vô ý và có bằng chứng chứng minh sự vô ý, thì mức phạt không vượt quá số tiền nguyên tệ là **15.000**

**Franc Thụy Sĩ (CHF).** Tiền phạt sẽ được quy đổi về tiền Việt Nam đồng (VNĐ) theo tỷ giá của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam tại thời điểm áp dụng hình thức phạt.

5.3. Bên A có quyền thay đổi mức xử phạt. Mức xử phạt có hiệu lực sau 90 ngày khi bên A thông báo trên Website của Văn phòng Chứng chỉ quản lý rừng bền vững.

## **Điều 6. Chấm dứt hợp đồng**

6.1. Trường hợp một bên nào đó muốn chấm dứt hợp đồng thì cần phải thông báo cho bên kia bằng văn bản trước 3 tháng.

6.2. Bên A tạm thời đình chỉ hoặc chấm dứt hợp đồng ngay lập tức nếu nghi ngờ hoặc phát hiện thấy bên B không tuân thủ theo quy định tại Điều 1 và Điều 4 của hợp đồng này.

6.3. Trường hợp phát hiện việc sử dụng sai mục đích hoặc nghi ngờ sử dụng sai mục đích, bên A sẽ gửi cho bên B một văn bản yêu cầu giải thích và thông báo về việc đình chỉ tạm thời hợp đồng. Bên B có hai tuần kể từ được thông báo để giải trình cho bên A. Việc đình chỉ tạm thời sẽ có hiệu lực trong thời gian tối đa là một tháng sau khi bên B đưa ra giải trình liên quan đến việc sử dụng sai mục đích cho bên A. Nếu việc sử dụng sai mục đích được xác nhận, việc đình chỉ tạm thời sẽ được gia hạn thêm ba tháng. Trong ba tháng này, bên B phải thực hiện các biện pháp khắc phục để giải quyết việc sử dụng sai mục đích. Sau ba tháng, bên A sẽ xem xét các biện pháp khắc phục được thực hiện và có thể hủy bỏ quyết định đình chỉ tạm thời hợp đồng hoặc có thể quyết định chấm dứt hợp đồng sử dụng nhãn. Trong cả hai trường hợp, bên A sẽ thông báo bằng văn bản cho bên B về quyết định của mình.

6.4. Nếu có khiếu nại của bên thứ ba hoặc nếu bên A có lý do để tin rằng hợp đồng đang bị vi phạm, bên A có quyền thực hiện (tự thực hiện hoặc ủy quyền cho bên thứ ba) kiểm tra tại chỗ hoạt động của bên B. Bên B sẽ chịu trách nhiệm về chi phí kiểm tra nói trên và bất kỳ hậu quả nào khác.

6.5. Bên A có thể đình chỉ tạm thời hợp đồng ngay lập tức nếu có nghi ngờ bên B sử dụng sai chứng chỉ quản lý rừng bền vững hoặc chứng chỉ chuỗi hành trình sản phẩm và đang được tổ chức chứng nhận điều tra. Việc đình chỉ sẽ kéo dài cho đến khi tổ chức chứng nhận kết thúc quá trình điều tra. Nếu tổ chức chứng nhận quyết định tiếp tục duy trì chứng chỉ cho bên B, thì hợp đồng sử dụng nhãn sẽ được khôi phục. Ngược lại, hợp đồng sử dụng nhãn này sẽ bị chấm dứt cùng ngày với giấy chứng nhận.

6.6. Bên A có thể chấm dứt hợp đồng ngay lập tức nếu có lý do để tin rằng bất kỳ điều khoản nào của hợp đồng hoặc tiêu chuẩn không được tuân thủ; hoặc bên B sử dụng nhãn với mục đích chệch lạc.

6.7. Việc thu hồi hoặc chấm dứt hiệu lực của chứng chỉ quản lý rừng bền vững VFCS được PEFC công nhận sẽ dẫn đến việc tự động thu hồi hoặc chấm dứt hợp đồng sử dụng nhãn hiệu có hiệu lực cùng ngày với việc thu hồi hoặc chấm dứt hiệu lực của chứng chỉ quản lý rừng bền vững.

6.8. Việc đình chỉ chứng chỉ quản lý rừng bền vững VFCS sẽ dẫn đến việc hợp đồng sử dụng nhãn hiệu tự động đình chỉ và có hiệu lực cùng ngày với thời điểm chứng chỉ quản lý rừng bền vững bị đình chỉ và hiệu lực cho đến khi việc đình chỉ được bãi bỏ. Nếu việc đình chỉ được bãi bỏ và chứng chỉ quản lý rừng bền vững được công nhận có giá trị trở lại thì hợp đồng này sẽ có hiệu lực trở lại cùng ngày với chứng chỉ. Nếu việc tạm ngừng chuyển thành chấm dứt hoặc thu hồi chứng chỉ, hợp đồng này sẽ tự động chấm dứt kể

từ ngày chấm dứt hoặc thu hồi chứng chỉ đó.

6.9. Bên A không có nghĩa vụ bồi thường cho bất kỳ khoản chi phí hoặc thiệt hại nào khác liên quan đến việc đình chỉ, thu hồi hoặc chấm dứt Hợp đồng sử dụng nhãn VFCS và PEFC.

## **Điều 7. Bảo mật thông tin**

7.1. Bên A có thể thu thập một số thông tin của bên B. Thông tin được thu thập bao gồm: tên đầy đủ của người liên hệ, địa chỉ email và số điện thoại. Thông tin này cần thiết cho các hoạt động bình thường của hệ thống chứng nhận. Thông tin này được công bố công khai trên trang web của Văn phòng Chứng chỉ quản lý rừng bền vững và PEFC; bên A có thể chia sẻ chúng với các bên thứ ba được giới hạn và dành riêng cho mục đích chứng nhận. Những thông tin này là không thể thiếu để đảm bảo hoạt động của hệ thống chứng nhận, chẳng hạn như để theo dõi tính hợp lệ của giấy phép sử dụng logo và các sản phẩm được chứng nhận, bởi người tiêu dùng và bên thứ ba.

7.2. Thông tin của bên B được lưu giữ công khai trong thời hạn năm năm sau khi kết thúc hiệu lực của hợp đồng sử dụng nhãn. Thông tin sau đó sẽ được lưu trữ trong cơ sở dữ liệu nội bộ để theo dõi các giấy phép.

7.3. Bằng việc ký vào hợp đồng này, bên B đồng ý với thủ tục xử lý thông tin này. Trong trường hợp bên B không muốn thông tin này được công bố rộng rãi, giấy phép sẽ bị hủy bỏ.

## **Điều 8. Giải quyết tranh chấp**

8.1. Hợp đồng này dựa trên pháp luật của Việt Nam.

8.2. Hai bên cam kết thực hiện đúng và đầy đủ những điều khoản đã ghi thỏa thuận trong hợp đồng. Trong quá trình thực hiện nếu có sự thay đổi hai bên sẽ thông báo cho nhau và cùng nhau bàn bạc giải quyết để thực hiện tốt hợp đồng. Trường hợp hai bên không tự giải quyết được bất đồng thì sẽ đưa vấn đề ra phân xử theo pháp luật hiện hành. Quyết định của tòa án là quyết định cuối cùng và phải được các bên tuân theo. Án phí sẽ do bên thua kiện trả, trừ phi có sự thỏa thuận của hai bên.

8.3. Bất kỳ tranh chấp nào phát sinh từ hợp đồng này sẽ được tòa án Việt Nam giải quyết theo quy định hiện hành.

## **Điều 9. Hiệu lực của hợp đồng**

9.1. Hợp đồng có hiệu lực ngay sau khi hai bên ký.

9.2. Hợp đồng này được thành lập thành 04 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 02 bản để thực hiện.

**ĐẠI DIỆN BÊN A**  
(ký và đóng dấu)

**ĐẠI DIỆN BÊN B**  
(ký và đóng dấu)

## Phụ lục II-b. Mẫu hợp đồng sử dụng nhãn VFCS/ PEFC – Nhóm C

VIỆN KHOA HỌC LÂM NGHIỆP VIỆT NAM CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
VĂN PHÒNG Độc lập – Tự do – Hạnh phúc  
CHỨNG CHỈ QUẢN LÝ RỪNG BỀN VỮNG

Số: /VPCCR-HĐ Hà Nội, ngày tháng năm 20..

### HỢP ĐỒNG

#### Về việc cấp quyền sử dụng nhãn VFCS/ PEFC

*Căn cứ Quyết định số 3925/QĐ-BNN-TCCB ngày 04/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 191/QĐ-BNN-TCLN ngày 11/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc Thành lập Văn phòng Chứng chỉ rừng bền vững;*

*Căn cứ Quyết định số 368/QĐ-KHLN-TCHC ngày 01/11/2021 của Giám đốc Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng Chứng chỉ quản lý rừng bền vững;*

*Căn cứ các quy định sử dụng nhãn quy định tại tiêu chuẩn VFCS ST 1008: 2022 và tiêu chuẩn PEFC ST 2001:2020;*

*Căn cứ Đăng ký sử dụng nhãn của ..... ngày .... tháng ...năm.....*

Hôm nay ngày tháng năm 2022, tại Văn phòng Chứng chỉ rừng chúng tôi gồm:

**Bên cấp phép quyền sử dụng Nhãn (gọi tắt là Bên A): Văn phòng Chứng chỉ quản lý rừng bền vững (VFCO)**

Địa chỉ: Số 46 Đức Thắng, Phường Đức Thắng, Quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội

Số điện thoại: +84 2466857688, Email: [vfco.vietnam@gmail.com](mailto:vfco.vietnam@gmail.com)

Mã số thuế:

Người đại diện: ông Vũ Tấn Phương

Chức vụ: Giám đốc

**Bên sử dụng Nhãn VFCS (gọi tắt là Bên B): [tên tổ chức]**

Địa chỉ:

Số điện thoại:

Email:

Mã số thuế

Người đại diện:

Chức vụ:

Hai bên đã thỏa thuận và thống nhất ký hợp đồng sử dụng nhãn VFCS và PEFC với các điều khoản sau:

#### **Điều 1. Nguyên tắc chung**

1.1. Tuân thủ đúng các quy định về sử dụng nhãn VFCS và PEFC theo tiêu chuẩn VFCS ST 1008:2022 và tiêu chuẩn PEFC ST 2001:2020.

1.2. Việc sử dụng trái phép nhãn VFCS và PEFC sẽ bị xử lý theo pháp luật Việt Nam

và quy định của PEFC.

## **Điều 2. Quyền sở hữu nhãn VFCS và PEFC**

2.1. Nhãn VFCS là nhãn hiệu đã đăng ký bản quyền tại Việt Nam và thuộc sở hữu của Hệ thống chứng chỉ rừng quốc gia. Việc sử dụng trái phép các tài liệu có bản quyền này sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật Việt Nam.

2.2. Nhãn PEFC và tên viết tắt PEFC là tài liệu có bản quyền và là nhãn hiệu đã đăng ký quốc tế thuộc sở hữu của Hội đồng PEFC. Việc sử dụng trái phép các tài liệu có bản quyền này bị cấm. VFCS và Hội đồng PEFC có quyền khởi kiện tổ chức, cá nhân vi phạm quy định sử dụng nhãn PEFC.

## **Điều 3. Quyền và trách nhiệm của bên A**

3.1. Cung cấp cho bên B tài khoản tạo nhãn PEFC trong vòng hai tuần sau khi cả hai bên ký hợp đồng;

3.2. Giám sát việc sử dụng nhãn VFCS và PEFC; xử lý vi phạm trong trường hợp bên B không tuân thủ quy định sử dụng nhãn VFCS và PEFC theo hợp đồng hai bên đã ký;

3.3. Thông báo cho bên B về những thay đổi liên quan đến các quy định sử dụng nhãn VFCS và PEFC.

## **Điều 4. Quyền và trách nhiệm của bên B**

4.1. Được sử dụng Nhãn VFCS và PEFC cùng với mã số nhãn được cấp theo đúng mục đích đăng ký ngay sau khi ký kết hợp đồng này, bao gồm:

a) Trên sản phẩm: gồm .....

b) Ngoài sản phẩm: gồm ...

4.2. Không được cho phép bất kỳ bên thứ ba nào sử dụng nhãn VFCS và PEFC khi chưa được sự đồng ý bằng văn bản của bên A.

4.3. Thông báo cho bên A ngay lập tức và trung thực về bất kỳ thay đổi nào liên quan đến dữ liệu nhận dạng và trạng thái chứng nhận của bên B.

4.4. Gửi báo cáo danh mục các sản phẩm sử dụng nhãn cho bên A theo định kỳ hàng năm hoặc khi được bên A yêu cầu, bao gồm danh sách tất cả việc sử dụng trên sản phẩm và sản phẩm phụ, ví dụ: sản phẩm chia nhỏ, danh mục sản phẩm, đơn vị sản xuất hoặc tương tự, đến mức độ chính xác mà hệ thống chuỗi hành trình sản phẩm được bên B thực hiện.

4.5. Thông tin cho bên A về các khó khăn, vướng mắc trong quá trình sử dụng nhãn VFCS và PEFC.

## **Điều 5. Xử lý vi phạm quy định sử dụng Nhãn VFCS và PEFC**

5.1. Nếu bên B có ý không tuân thủ quy định sử dụng nhãn, thì sẽ bị phạt số tiền tương đương 1/5 tổng giá trị của các sản phẩm đã mua bán trên thị trường có sử dụng nhãn VFCS và PEFC.

5.2. Trường hợp bên B không tuân thủ quy định sử dụng nhãn một cách vô ý và có bằng chứng chứng minh sự vô ý, thì mức phạt không vượt quá số tiền nguyên tệ là **15.000 Franc Thụy Sĩ (CHF)**. Tiền phạt sẽ được quy đổi về tiền Việt Nam đồng (VNĐ) theo

tỷ giá của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam tại thời điểm áp dụng hình thức phạt.

5.3. Bên A có quyền thay đổi mức xử phạt. Mức xử phạt có hiệu lực sau 90 ngày khi bên A thông báo trên Website của Văn phòng Chứng chỉ quản lý rừng bền vững.

## **Điều 6. Chấm dứt hợp đồng**

6.1. Trường hợp một bên nào đó muốn chấm dứt hợp đồng thì cần phải thông báo cho bên kia bằng văn bản trước 3 tháng;

6.2. Bên A tạm thời đình chỉ hoặc chấm dứt hợp đồng ngay lập tức nếu nghi ngờ hoặc phát hiện thấy bên B không tuân thủ theo quy định tại Điều 1 và Điều 4 của hợp đồng này;

6.3. Trường hợp phát hiện việc sử dụng sai mục đích hoặc nghi ngờ sử dụng sai mục đích, bên A sẽ gửi cho bên B một văn bản yêu cầu giải thích và thông báo về việc đình chỉ tạm thời hợp đồng. Bên B có hai tuần kể từ được thông báo để giải trình cho bên A. Việc đình chỉ tạm thời sẽ có hiệu lực trong thời gian tối đa là một tháng sau khi bên B đưa ra giải trình liên quan đến việc sử dụng sai mục đích cho bên A. Nếu việc sử dụng sai mục đích được xác nhận, việc đình chỉ tạm thời sẽ được gia hạn thêm ba tháng. Trong ba tháng này, bên B phải thực hiện các biện pháp khắc phục để giải quyết việc sử dụng sai mục đích. Sau ba tháng, bên A sẽ xem xét các biện pháp khắc phục được thực hiện và có thể hủy bỏ quyết định đình chỉ tạm thời hợp đồng hoặc có thể quyết định chấm dứt hợp đồng sử dụng nhãn. Trong cả hai trường hợp, bên A sẽ thông báo bằng văn bản cho bên B về quyết định của mình.

6.4. Nếu có khiếu nại của bên thứ ba hoặc nếu bên A có lý do để tin rằng hợp đồng đang bị vi phạm, bên A có quyền thực hiện (tự thực hiện hoặc ủy quyền cho bên thứ ba) kiểm tra tại chỗ hoạt động của bên B. Bên B sẽ chịu trách nhiệm về chi phí kiểm tra nói trên và bất kỳ hậu quả nào khác.

6.5. Bên A có thể đình chỉ tạm thời hợp đồng ngay lập tức nếu có nghi ngờ bên B sử dụng sai chứng chỉ chuỗi hành trình sản phẩm và đang được tổ chức chứng nhận điều tra. Việc đình chỉ sẽ kéo dài cho đến khi tổ chức chứng nhận kết thúc quá trình điều tra. Nếu tổ chức chứng nhận quyết định tiếp tục duy trì chứng chỉ cho bên B, thì hợp đồng sử dụng nhãn sẽ được khôi phục. Ngược lại, hợp đồng sử dụng nhãn này sẽ bị chấm dứt cùng ngày với giấy chứng nhận.

6.6. Bên A có thể chấm dứt hợp đồng ngay lập tức nếu có lý do để tin rằng bất kỳ điều khoản nào của hợp đồng hoặc tiêu chuẩn không được tuân thủ; hoặc bên B sử dụng nhãn với mục đích chệch lạc.

6.7. Việc thu hồi hoặc chấm dứt hiệu lực của chuỗi hành trình sản phẩm sẽ dẫn đến việc tự động thu hồi hoặc chấm dứt hợp đồng sử dụng nhãn hiệu có hiệu lực cùng ngày với việc thu hồi hoặc chấm dứt hiệu lực chứng chỉ chuỗi hành trình sản phẩm.

6.8. Việc đình chỉ chứng chỉ chuỗi hành trình sản phẩm sẽ dẫn đến việc hợp đồng sử dụng nhãn hiệu tự động đình chỉ và có hiệu lực cùng ngày với thời điểm chứng chỉ chuỗi hành trình sản phẩm bị đình chỉ và hiệu lực cho đến khi việc đình chỉ được bãi bỏ. Nếu việc đình chỉ được bãi bỏ và chứng chỉ chuỗi hành trình sản phẩm được công nhận có giá trị trở lại thì hợp đồng này sẽ có hiệu lực trở lại cùng ngày với chứng chỉ. Nếu việc tạm ngừng chuyển thành chấm dứt hoặc thu hồi chứng chỉ, hợp đồng này sẽ tự động chấm dứt kể từ ngày chấm dứt hoặc thu hồi chứng chỉ đó.

6.9. Bên A không có nghĩa vụ bồi thường cho bất kỳ khoản chi phí hoặc thiệt hại nào khác liên quan đến việc đình chỉ, thu hồi hoặc chấm dứt Hợp đồng sử dụng Nhãn VFCS và PEFC.

## **Điều 7. Bảo mật thông tin**

7.1. Bên A có thể thu thập một số thông tin của bên B. Thông tin được thu thập bao gồm: tên đầy đủ của người liên hệ, địa chỉ email và số điện thoại. Thông tin này cần thiết cho các hoạt động bình thường của hệ thống chứng nhận. Thông tin này được công bố công khai trên trang web của Văn phòng Chứng chỉ quản lý rừng bền vững và PEFC; bên A có thể chia sẻ chúng với các bên thứ ba được giới hạn và dành riêng cho mục đích chứng nhận. Những thông tin này là không thể thiếu để đảm bảo hoạt động của hệ thống chứng nhận, chẳng hạn như để theo dõi tính hợp lệ của giấy phép sử dụng nhãn và các sản phẩm được chứng nhận, bởi người tiêu dùng và bên thứ ba.

7.2. Thông tin của bên B được lưu giữ công khai trong thời hạn năm năm sau khi kết thúc hiệu lực của hợp đồng sử dụng nhãn. Thông tin sau đó sẽ được lưu trữ trong cơ sở dữ liệu nội bộ để theo dõi các giấy phép.

7.3. Bằng việc ký vào hợp đồng này, bên B đồng ý với thủ tục xử lý thông tin này. Trong trường hợp bên B không muốn thông tin này được công bố rộng rãi, giấy phép sẽ bị hủy bỏ.

## **Điều 8: Giải quyết tranh chấp**

8.1. Hợp đồng này dựa trên pháp luật của Việt Nam.

8.2. Hai bên cam kết thực hiện đúng và đầy đủ những điều khoản đã ghi thỏa thuận trong hợp đồng. Trong quá trình thực hiện nếu có sự thay đổi hai bên sẽ thông báo cho nhau và cùng nhau bàn bạc giải quyết để thực hiện tốt hợp đồng. Trường hợp hai bên không tự giải quyết được bất đồng thì sẽ đưa vấn đề ra phân xử theo pháp luật hiện hành. Quyết định của tòa án là quyết định cuối cùng và phải được các bên tuân theo. Án phí sẽ do bên thua kiện trả, trừ phi có sự thỏa thuận của hai bên.

8.3. Bất kỳ tranh chấp nào phát sinh từ hợp đồng này sẽ được tòa án Việt Nam giải quyết theo quy định hiện hành

## **Điều 9. Hiệu lực của hợp đồng**

9.1. Hợp đồng có hiệu lực ngay sau khi hai bên ký kết;

9.2. Hợp đồng này được thành lập thành 04 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 02 bản để thực hiện.

**ĐẠI DIỆN BÊN A**  
(*ký và đóng dấu*)

**ĐẠI DIỆN BÊN B**  
(*ký và đóng dấu*)

## Phụ lục II-c. Mẫu hợp đồng sử dụng nhãn VFCS/ PEFC – Nhóm D

VIỆN KHOA HỌC LÂM NGHIỆP VIỆT NAM CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
VĂN PHÒNG Độc lập – Tự do – Hạnh phúc  
CHỨNG CHỈ QUẢN LÝ RỪNG BỀN VỮNG

Số: /VPCCR-HĐ

Hà Nội, ngày tháng năm

### HỢP ĐỒNG

#### Về việc cấp quyền sử dụng nhãn VFCS/ PEFC

*Căn cứ Quyết định số 3925/QĐ-BNN-TCCB ngày 04/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 191/QĐ-BNN-TCLN ngày 11/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc Thành lập Văn phòng Chứng chỉ rừng bền vững;*

*Căn cứ Quyết định số 368/QĐ-KHLN-TCHC ngày 01/11/2021 của Giám đốc Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng Chứng chỉ quản lý rừng bền vững;*

*Căn cứ các quy định sử dụng nhãn quy định tại tiêu chuẩn VFCS ST 1008: 2022 và tiêu chuẩn PEFC ST 2001:2020;*

*Căn cứ Đăng ký sử dụng nhãn của ..... ngày .... tháng ...năm.....*

Hôm nay ngày tháng năm 2022, tại Văn phòng Chứng chỉ rừng chúng tôi gồm:

**Bên cấp phép quyền sử dụng Nhãn (gọi tắt là Bên A): Văn phòng Chứng chỉ quản lý rừng bền vững (VFCO)**

Địa chỉ: Số 46 Đức Thắng, Phường Đức Thắng, Quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội

Số điện thoại: +84 2466857688, Email: [vfco.vietnam@gmail.com](mailto:vfco.vietnam@gmail.com)

Mã số thuế:0109861374

Người đại diện: ông Vũ Tấn Phương

Chức vụ: Giám đốc

**Bên sử dụng Nhãn VFCS (gọi tắt là Bên B): [tên tổ chức]...**

Địa chỉ:

Số điện thoại:

Email:

Mã số thuế

Người đại diện:

Chức vụ:

Hai bên cùng thỏa thuận và ký hợp đồng sử dụng nhãn VFCS và PEFC với các điều khoản sau:

#### Điều 1. Nguyên tắc chung

1.1. Tuân thủ quy định sử dụng nhãn VFCS và PEFC theo tiêu chuẩn VFCS ST 1008:2022 và tiêu chuẩn PEFC ST 2001:2020;

1.2. Việc sử dụng trái phép nhãn VFCS và PEFC sẽ bị xử lý theo pháp luật Việt Nam

và quy định của PEFC.

## **Điều 2. Quyền sở hữu nhãn**

2.1. Nhãn VFCS là nhãn hiệu đã đăng ký bản quyền tại Việt Nam và thuộc sở hữu của Hệ thống chứng chỉ rừng quốc gia. Việc sử dụng trái phép các tài liệu có bản quyền này sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật Việt Nam.

2.2. Nhãn PEFC và tên viết tắt PEFC là tài liệu có bản quyền và là nhãn hiệu đã đăng ký quốc tế thuộc sở hữu của Hội đồng PEFC. Việc sử dụng trái phép các tài liệu có bản quyền này bị cấm. VFCS và Hội đồng PEFC có quyền khởi kiện tổ chức, cá nhân vi phạm quy định sử dụng nhãn PEFC

## **Điều 3. Quyền và Trách nhiệm của bên A**

3.1. Cung cấp cho bên B tài khoản tạo nhãn PEFC trong vòng hai tuần sau khi cả hai bên ký hợp đồng;

3.2. Giám sát việc sử dụng nhãn VFCS và PEFC; xử lý vi phạm trong trường hợp bên B không tuân thủ quy định sử dụng nhãn VFCS và PEFC theo hợp đồng hai bên đã ký;

3.3. Thông báo cáo bên B về những thay đổi liên quan đến các quy định sử dụng nhãn VFCS và PEFC.

## **Điều 4. Quyền và trách nhiệm của bên B**

4.1. Được sử dụng nhãn VFCS và PEFC cùng với mã số nhãn được cấp theo đúng mục đích đăng ký ngay sau khi ký kết hợp đồng này, bao gồm:

a) .....

b) .....

4.2. Không được cho phép bất kỳ bên thứ ba nào sử dụng nhãn VFCS và PEFC khi chưa được sự đồng ý bằng văn bản của bên A.

4.3. Thông báo cho bên A ngay lập tức và trung thực về bất kỳ thay đổi nào liên quan đến dữ liệu nhận dạng và trạng thái chứng nhận của bên B.

4.4. Gửi bên A báo cáo danh mục tất cả các hoạt động sử dụng nhãn bên ngoài sản phẩm theo định kỳ hàng năm hoặc bất cứ khi nào bên A yêu cầu.

4.5. Thông tin cho bên A về các khó khăn, vướng mắc trong quá trình sử dụng nhãn VFCS và PEFC.

## **Điều 5. Xử lý vi phạm quy định sử dụng nhãn VFCS và PEFC**

5.1. Nếu bên B cố ý không tuân thủ quy định sử dụng nhãn, thì sẽ bị phạt số tiền tương đương 1/5 tổng giá trị của các sản phẩm đã mua bán trên thị trường có sử dụng nhãn VFCS và PEFC;

5.2. Trường hợp bên B không tuân thủ quy định sử dụng nhãn một cách vô ý và có bằng chứng chứng minh sự vô ý, thì mức phạt không vượt quá số tiền nguyên tệ là **15.000 Franc Thụy Sĩ (CHF)**. Tiền phạt sẽ được quy đổi về tiền Việt Nam đồng (VNĐ) theo tỷ giá của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam tại thời điểm áp dụng hình thức phạt.

5.3. Bên A có quyền thay đổi mức xử phạt. Mức xử phạt có hiệu lực sau 90 ngày khi bên A thông báo trên Website của Văn phòng Chứng chỉ quản lý rừng bền vững.NhânNhãnhã

## **Điều 6. Chấm dứt hợp đồng**

6.1. Trường hợp một bên nào đó muốn chấm dứt hợp đồng thì cần phải thông báo cho bên kia bằng văn bản trước 3 tháng;

6.2. Bên A tạm thời đình chỉ hoặc chấm dứt hợp đồng ngay lập tức nếu nghi ngờ hoặc phát hiện thấy bên B không tuân thủ theo quy định tại Điều 1 và Điều 4 của hợp đồng này;

6.3. Trường hợp phát hiện việc sử dụng sai mục đích hoặc nghi ngờ sử dụng sai mục đích, bên A sẽ gửi cho bên B một văn bản yêu cầu giải thích và thông báo về việc đình chỉ tạm thời hợp đồng. Bên B có hai tuần kể từ được thông báo để giải trình cho bên A. Việc đình chỉ tạm thời sẽ có hiệu lực trong thời gian tối đa là một tháng sau khi bên B đưa ra giải trình liên quan đến việc sử dụng sai mục đích cho bên A. Nếu việc sử dụng sai mục đích được xác nhận, việc đình chỉ tạm thời sẽ được gia hạn thêm ba tháng. Trong ba tháng này, bên B phải thực hiện các biện pháp khắc phục để giải quyết việc sử dụng sai mục đích. Sau ba tháng này, bên A sẽ xem xét các biện pháp khắc phục được thực hiện và có thể hủy bỏ quyết định đình chỉ tạm thời hợp đồng hoặc có thể quyết định chấm dứt hợp đồng sử dụng nhãn. Trong cả hai trường hợp, bên A sẽ thông báo bằng văn bản cho bên B về quyết định của mình.

6.4. Nếu có khiếu nại của bên thứ ba hoặc nếu bên A có lý do để tin rằng hợp đồng đang bị vi phạm, bên A có quyền thực hiện (tự mình hoặc ủy quyền cho bên thứ ba) kiểm tra tại chỗ hoạt động của bên B. Bên B sẽ chịu trách nhiệm về chi phí kiểm tra nói trên và bất kỳ hậu quả nào khác.

6.5. Bên A có thể chấm dứt hợp đồng ngay lập tức nếu có lý do để tin rằng bất kỳ điều khoản nào của hợp đồng hoặc tiêu chuẩn không được tuân thủ; hoặc bên B sử dụng nhãn với mục đích chệch lạc.

6.6. Bên A không có nghĩa vụ bồi thường cho bất kỳ khoản chi phí hoặc thiệt hại nào khác liên quan đến việc đình chỉ, thu hồi hoặc chấm dứt Hợp đồng sử dụng nhãn VFCS và PEFC.

## **Điều 7. Bảo mật thông tin**

7.1. Bên A có thể thu thập một số thông tin của bên B. Thông tin được thu thập bao gồm: tên đầy đủ của người liên hệ, địa chỉ email và số điện thoại. Thông tin này cần thiết cho các hoạt động bình thường của hệ thống chứng nhận. Thông tin này được công bố công khai trên trang web của Văn phòng Chứng chỉ quản lý rừng bền vững và PEFC; bên A có thể chia sẻ chúng với các bên thứ ba được giới hạn và dành riêng cho mục đích chứng nhận. Những thông tin này là không thể thiếu để đảm bảo hoạt động của hệ thống chứng nhận, chẳng hạn như để theo dõi tính hợp lệ của giấy phép sử dụng nhãn và các sản phẩm được chứng nhận, bởi người tiêu dùng và bên thứ ba.

7.2. Thông tin của bên B được lưu giữ công khai trong thời hạn năm năm sau khi kết thúc hiệu lực của hợp đồng sử dụng nhãn. Thông tin sau đó sẽ được lưu trữ trong cơ sở dữ liệu nội bộ để theo dõi các giấy phép.

7.3. Bằng việc ký vào hợp đồng này, bên B đồng ý với thủ tục xử lý thông tin này. Trong trường hợp bên B không muốn thông tin này được công bố rộng rãi, giấy phép sẽ bị hủy bỏ.

## **Điều 8. Giải quyết tranh chấp**

8.1. Hợp đồng này dựa trên pháp luật của Việt Nam.

8.2. Hai bên cam kết thực hiện đúng và đầy đủ những điều khoản đã ghi thỏa thuận trong hợp đồng. Trong quá trình thực hiện nếu có sự thay đổi hai bên sẽ thông báo cho nhau và cùng nhau bàn bạc giải quyết để thực hiện tốt hợp đồng. Trường hợp hai bên không tự giải quyết được bất đồng thì sẽ đưa vấn đề ra phân xử theo pháp luật hiện hành. Quyết định của tòa án là quyết định cuối cùng và phải được các bên tuân theo. Án phí sẽ do bên thua kiện trả, trừ phi có sự thỏa thuận của hai bên.

8.3. Bất kỳ tranh chấp nào phát sinh từ hợp đồng này sẽ được tòa án Việt Nam giải quyết.

## **Điều 9. Hiệu lực của hợp đồng**

9.1. Hợp đồng có hiệu lực ngay sau khi hai bên ký kết;

9.2. Hợp đồng này được thành lập thành 04 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 02 bản để thực hiện.

**ĐẠI DIỆN BÊN A**  
*(ký và đóng dấu)*

**ĐẠI DIỆN BÊN B**  
*(ký và đóng dấu)*

## Phụ lục III. Mẫu kê khai danh mục sử dụng nhãn VFCS và PEFC

### I. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC

Tên tổ chức:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Tên người đại diện:

Email:

Chức vụ:

### II. KÊ KHAI DANH MỤC SẢN PHẨM SỬ DỤNG NHÃN

#### 2.1. Kê khai sử dụng ngoài sản phẩm (off-product)

TT	Phạm vi sử dụng <sup>1</sup>	Mô tả chi tiết <sup>2</sup>	Số lượng
1			
2			
...			

#### Ghi chú:

1. Phạm vi sử dụng (lựa chọn trong các phạm vi sau):

- Truyền thông về sự chứng thực PEFC đối với các hệ thống chứng chỉ rừng.
- Truyền thông về tình trạng được chứng nhận
- Truyền thông về sự công nhận của chứng nhận PEFC (tổ chức cấp chứng nhận).
- Truyền thông về các hoạt động công nhận của PEFC (các tổ chức công nhận).
- Truyền thông về việc mua các sản phẩm **được chứng nhận PEFC** hoặc cam kết mua các **sản phẩm được chứng nhận PEFC** (người sử dụng cuối của **sản phẩm được PEFC chứng nhận**).
- Truyền thông về các dự án và các sáng kiến tập trung vào việc phát triển và thúc đẩy hệ thống PEFC và chứng chỉ.
- Việc sử dụng mang tính giáo dục và quảng cáo khác của **nhãn hiệu PEFC** (tổ chức được chứng nhận, tổ chức chứng nhận, tổ chức công nhận, tổ chức không được chứng nhận bán sản phẩm được chứng nhận PEFC, ...vv).
- Truyền thông chung về các sản phẩm được **chứng nhận PEFC** sẵn có trong các cửa hàng và/hoặc trực tuyến mà không đề cập đến một sản phẩm cụ thể hoặc nguyên liệu được **chứng nhận PEFC** có trong một sản phẩm.

2. Mô tả chi tiết có thể bao gồm các nội dung sau:

- Ấn phẩm (tạp chí, sách, báo, tờ rơi, pa nô, brochure...): tên ấn phẩm, số lượng, đơn vị phát hành (nếu có), v.v
- Sự kiện (hội thảo, tập huấn, sự kiện truyền thông...): Tên sự kiện, đơn vị tổ chức, thời gian, địa điểm, v.v
- Phương tiện truyền thông (website, mạng xã hội, truyền hình, ...): Loại phương tiện truyền thông, tổ chức/ cá nhân sử dụng, thời gian, tần suất sử dụng, v.v

## 2.2. Kê khai sử dụng nhãn trên sản phẩm (on-product)

TT	Tên sản phẩm	Mã sản phẩm <sup>1</sup>	Mô tả sản phẩm	Đơn vị tính	Số lượng sản phẩm sử dụng logo	Mục đích sử dụng logo <sup>2</sup>
1						
2						
...						

### Ghi chú:

1. Mã sản phẩm được ghi theo mã sản phẩm của PEFC cập nhật 24/1/2022 (PEFC Product Categories, version 2022-01-24)
2. Theo khoản 4.1, điều 4 Hợp đồng sử dụng nhãn VFCS/PEFC đã ký.